

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EASÚP
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HN&GD-ST

Ngày: 26/3/2021

“V/v: *Kiên ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sâm

Các hội thẩm nhân dân gồm có:

1. Ông Bành Trọng Bình

2. Ông Lê Trọng Thảo

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa: Ông Trần Dương Công – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2020 tại phòng xử án-Toà án nhân dân huyện Ea Súp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2020/TLST – HNGĐ, ngày 06 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 09 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1977, có mặt

Địa chỉ: Số 51A N, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1976, vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

HKTT: Số 51A N, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đ.

Chỗ ở hiện nay: Xóm 5, thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/11/2020 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Phạm Thị Th trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn Văn H chung sống với nhau vào năm 1999, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn vào ngày 13/12/1999 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện HT, tỉnh T. Trong thời gian chung sống vợ chồng chúng tôi thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, có nhiều lần anh H đánh đập gây thương tích cho tôi. Tôi nhận thấy cuộc sống vợ chồng đã quá nhiều mâu thuẫn, tiếp tục chung sống cũng không được hạnh phúc nên chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn Văn H có 02 con chung là Nguyễn Như Q sinh ngày 02/9/2000 và Nguyễn Như N sinh ngày 02/11/2012. Trong trường hợp ly hôn, chị Th có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Như N đến khi con chung đủ 18 tuổi. Đối với con chung Nguyễn Như Q sinh ngày 02/9/2000, hiện cháu đã đủ tuổi trưởng thành nên chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phạm Thị Th không yêu cầu anh Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ: Chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn Văn H tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 11 tháng 01 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh T, anh Nguyễn Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và cô Phạm Thị Th chung sống với nhau vào năm 1999, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và không bị ai ép buộc. Chúng tôi có đăng ký kết hôn vào ngày 13/12/1999 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện HT, tỉnh T. Trong thời gian chung sống vợ chồng chúng tôi thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Anh nhận thấy cuộc sống vợ chồng đã quá nhiều mâu thuẫn, tiếp tục chung sống cũng không được hạnh phúc nên anh đồng ý yêu cầu ly hôn của cô Th.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, anh H và cô Phạm Thị Th có 02 con chung là Nguyễn Như Q sinh ngày 02/9/2000 và Nguyễn Như N sinh ngày 02/11/2012. Trong trường hợp ly hôn, các con chung muốn ở với ai thì anh cũng đồng ý nguyện vọng của cháu. Đối với con chung Nguyễn Như Q sinh ngày 02/9/2000, hiện cháu đã đủ tuổi trưởng thành nên anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, anh Nguyễn Văn H có đơn xin vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa án và tại phiên tòa xét xử việc ly hôn giữa chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn Văn H.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành làm việc với con chung của anh H và chị Th là cháu Nguyễn Như N sinh ngày 02/11/2012 về nguyện vọng của cháu được ở với ai. Tại bản tự khai ngày 26/02/2021 cháu N trình bày: Trong trường hợp anh H và chị Th ly hôn, cháu N có nguyện vọng được ở với chị Phạm Thị Th.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên câu khởi kiện của mình.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

1. Về tố tụng: Việc Tòa án nhân dân huyện Ea Súp thụ lý vụ án khởi kiện ly hôn là đúng thẩm quyền.

Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng cũng như những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 56, 57, 58, Điều 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuyên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Th và giao con chung cho chị Th nuôi dưỡng

3 Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chi Th phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị Th có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn H nên Tòa án nhân dân huyện Ea Súp thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã trực tiếp đến tại nơi cư trú để xác minh nơi thường trú của bị đơn anh Nguyễn Văn H và đã Ủy thác thu thập chứng cứ tại Tòa án nhân dân huyện N , tỉnh T . Căn cứ vào kết quả Ủy thác thu thập chứng cứ Tòa án nhân dân huyện N , tỉnh T cung cấp: anh Nguyễn Văn H có nơi ở hiện nay tại xóm 5, thôn Đ, xã N , huyện N , tỉnh T , anh H đã làm bản tự khai trình bày về nội dung liên quan giải quyết vụ án, và có đơn xin vắng mặt trong quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại khoản 2 điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn Văn H kết hôn vào ngày 13/12/1999 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện HT, tỉnh T trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu chung sống, anh chị sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách anh H và chị Th không hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung, không có sự tôn trọng nhau, anh H và chị Th thường xảy ra cãi vã và dẫn đến việc sống ly thân. Vì vậy chị Th không còn tình cảm với anh H nên đề nghị được ly hôn, anh H đồng ý ly hôn với chị Th. Căn cứ vào Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị Th, xử cho chị Th được ly hôn với anh H là phù hợp.

[3]. Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, anh H và chị Th có 02 con chung là Nguyễn Như Q sinh ngày 02/9/2000 và Nguyễn Như N sinh ngày 02/11/2012. Hiện nay, cháu Nguyễn Như Q đã đủ tuổi trưởng thành anh H chị Th không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết. Cháu Nguyễn Như N có nguyện vọng được ở cùng chị Phạm Thị Th do đó cần giao cháu N cho chị Th nuôi dưỡng là phù hợp.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hiện tại chị Phạm Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét

[5]. Về tài sản chung và công nợ: Anh H và chị Th đều trình bày tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị Phạm Thị Th phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình. Điểm a khoản

5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Th. Chị Phạm Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

[2]. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Như N, sinh ngày 02/11/2012 cho chị Phạm Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Hiện nay, con chung Nguyễn Như Q sinh ngày 02/9/2000 đã đủ tuổi trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phạm Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Anh Nguyễn Văn H có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung và công nợ: Chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Phạm Thị Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Súp, theo biên lai số 0011948 ngày 06/11/2020.

[6]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- Viện KSND huyện Ea Súp;
- Thi hành án huyện Ea Súp;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã H ,H.HT, T T ;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Ngọc Sâm